TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 353/2026/TLST-DS, ngày 19 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ M, khóm Hòa D, phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971;

Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Khóm Hòa D, phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Ngọc Đ đồng ý liên đới trả cho ông Nguyễn Thành Đ số tiền 2.450.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Ngọc Đ tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Nguyễn Thành Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (Người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trịnh Hữu Chinh